

TTĐT(2)

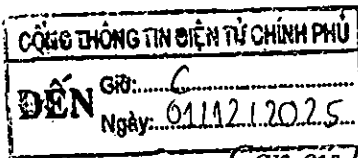
THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 2623/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 29 tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân



THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 18 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân ngày 26 tháng 6 năm 2025;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an.

QUYẾT ĐỊNH:

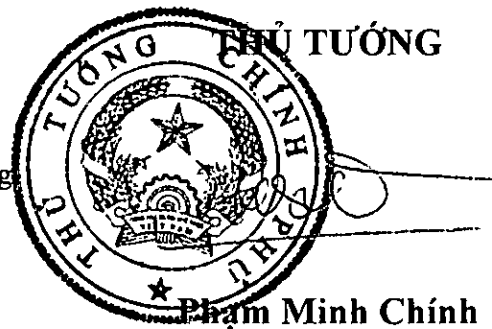
Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành từ ngày ký ban hành.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý, Thư ký TTg, TGĐ Công TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: VT, KSTT (2b).





THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

KẾ HOẠCH

Triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân
(Kèm theo Quyết định số 2623/QĐ-TTg
ngày 29 tháng 11 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ)

Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân được Quốc hội khóa XV thông qua tại kỳ họp thứ 9 ngày 26 tháng 6 năm 2025, có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2026. Để triển khai thi hành kịp thời, đồng bộ, thống nhất, hiệu lực, hiệu quả, Thủ tướng Chính phủ ban hành Kế hoạch triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân (sau đây viết gọn là Luật) với các nội dung như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Xác định cụ thể nội dung công việc, thời hạn, tiến độ hoàn thành và trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.
- Xác định trách nhiệm và cơ chế phối hợp giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong việc tiến hành các hoạt động triển khai thi hành Luật trên phạm vi cả nước.
- Nâng cao nhận thức về Luật và trách nhiệm của các cấp, các ngành và địa phương trong việc thi hành Luật.

2. Yêu cầu

- Bảo đảm sự chỉ đạo thống nhất của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ; sự phối hợp chặt chẽ, thường xuyên, hiệu quả giữa các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.
- Bảo đảm gắn kết giữa việc triển khai thi hành Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân với việc xây dựng thể chế, hoàn thiện hạ tầng công nghệ thông tin và chuyển đổi số.
- Nội dung công việc phải gắn với trách nhiệm, vai trò chủ trì của Bộ Công an trong việc phối hợp với các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và các cơ quan, tổ chức có liên quan trong việc triển khai thi hành Luật.

- Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được giao nhiệm vụ chủ động triển khai thực hiện Kế hoạch theo đúng tiến độ, bảo đảm tính thống nhất, chất lượng, thiết thực, hiệu quả.

- Thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, hướng dẫn, kịp thời giải quyết những khó khăn, vướng mắc trong quá trình tổ chức thực hiện Luật.

II. NỘI DUNG

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an, Bộ Tư pháp, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Đài Tiếng nói Việt Nam, Đài Truyền hình Việt Nam, Thông tấn xã Việt Nam và các cơ quan báo chí, phát thanh, truyền hình khác.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 và các năm tiếp theo.

2. Tổ chức tập huấn chuyên sâu, bồi dưỡng kiến thức pháp luật, nghiệp vụ bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 và các năm tiếp theo.

3. Biên soạn tài liệu phục vụ công tác phổ biến Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành; tài liệu hướng dẫn, tuyên truyền, nâng cao nhận thức về bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an.

- Thời gian thực hiện: năm 2025 và các năm tiếp theo.

4. Rà soát văn bản quy phạm pháp luật

- Nội dung: rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước được phân công; thực hiện theo thẩm quyền hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền kịp thời sửa đổi, bổ sung, thay thế, bãi bỏ hoặc ban hành mới các văn bản quy phạm pháp luật bảo đảm phù hợp với quy định của Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành có liên quan.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an tiến hành rà soát các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc thẩm quyền quản lý nhà nước; các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương rà soát văn bản quy phạm pháp luật có liên quan đến Luật thuộc phạm vi, lĩnh vực, địa bàn quản lý nhà nước được phân công.

- Thời gian thực hiện:

+ Các bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương gửi kết quả rà soát về Bộ Công an trước ngày 15 tháng 12 năm 2025.

+ Bộ Công an tổng hợp kết quả rà soát, báo cáo Thủ tướng Chính phủ trước ngày 31 tháng 12 năm 2025.

5. Xây dựng Nghị định của Chính phủ

- Nghị định quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân

+ Nội dung: quy định chi tiết một số điều Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân quy định chi tiết: khoản 2, khoản 3 Điều 2; khoản 5 Điều 4; khoản 3 Điều 6; khoản 5 Điều 9; khoản 3 Điều 17; khoản 7 Điều 20; khoản 7 Điều 21; khoản 4 Điều 22; khoản 5 Điều 23; khoản 3 Điều 27; khoản 6 Điều 30; điểm b khoản 4 Điều 31; khoản 3 Điều 33; Điều 35; khoản 4 Điều 38 Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

+ Thời hạn ban hành: trước ngày 01 tháng 01 năm 2026.

- Nghị định xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực an ninh mạng và bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Nội dung: bao gồm quy định chi tiết khoản 7 Điều 8 của Luật Bảo vệ dữ liệu cá nhân.

+ Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

+ Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ, Bộ Tư pháp và các cơ quan có liên quan.

+ Thời hạn ban hành: Theo tiến độ được giao của Luật An ninh mạng 2025.

6. Xây dựng Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Nội dung: Cổng thông tin quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân cung cấp thông tin tuyên truyền chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật

của Nhà nước về bảo vệ dữ liệu cá nhân; hỗ trợ hướng dẫn, nâng cao nhận thức, kỹ năng bảo vệ dữ liệu cá nhân cho cơ quan, tổ chức, cá nhân; tiếp nhận và xử lý phản ánh, kiến nghị từ cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan; thực hiện hoạt động khác theo quy định của pháp luật về bảo vệ dữ liệu cá nhân.

- Cơ quan thực hiện: Bộ Công an.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 - 2027.

7. Xây dựng Quyết định của Thủ tướng Chính phủ ban hành Chương trình quốc gia về bảo vệ dữ liệu cá nhân

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: Văn phòng Chính phủ và các cơ quan có liên quan.

- Thời hạn ban hành: trước ngày 31 tháng 12 năm 2026.

8. Tổ chức kiểm tra việc thi hành Luật và các văn bản quy phạm pháp luật quy định chi tiết, hướng dẫn thi hành

- Cơ quan chủ trì: Bộ Công an.

- Cơ quan phối hợp: các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, cơ quan, tổ chức khác có liên quan.

- Thời gian thực hiện: năm 2026 và các năm tiếp theo.

III. KINH PHÍ THỰC HIỆN

1. Kinh phí bảo đảm thực hiện Kế hoạch này được bố trí từ nguồn ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.

2. Đối với các nhiệm vụ triển khai trong năm 2025, các bộ, cơ quan, đơn vị, địa phương chủ động bố trí trong nguồn ngân sách nhà nước được giao năm 2025 để triển khai thực hiện.

3. Bộ Tài chính chủ trì tổng hợp, trình cấp có thẩm quyền bố trí kinh phí chi thường xuyên trong dự toán ngân sách nhà nước hằng năm của các bộ, cơ quan trung ương để thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản hướng dẫn thi hành.

4. Các cơ quan được phân công chủ trì thực hiện nhiệm vụ theo Kế hoạch này có trách nhiệm lập kế hoạch, dự toán, quyết toán, quản lý sử dụng và báo cáo cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước,

Luật Đầu tư công và pháp luật có liên quan.

5. Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương tổng hợp, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp bố trí kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và quy định về phân cấp ngân sách hiện hành.

IV. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Bộ trưởng Bộ Công an có trách nhiệm giúp Thủ tướng Chính phủ theo dõi, kiểm tra, đôn đốc các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương triển khai thực hiện nhiệm vụ được nêu trong Kế hoạch; báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện Kế hoạch.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thực hiện Kế hoạch này.

Căn cứ nội dung Kế hoạch này và tình hình thực tiễn, các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ và Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương xây dựng kế hoạch chi tiết triển khai thi hành Luật trong phạm vi quản lý của bộ, ngành và địa phương mình. Hằng năm hoặc đột xuất báo cáo kết quả thực hiện về Bộ Công an để tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong quá trình thực hiện Kế hoạch này, nếu có khó khăn, vướng mắc, đề nghị các bộ, ngành và địa phương kịp thời phản ánh về Bộ Công an để tổng hợp, hướng dẫn, giải quyết theo thẩm quyền hoặc trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định.